

Số: /TB-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUÝ IV NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phân cấp cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Báo cáo số 1541/2025/CV-ĐTMN ngày 26/12/2025 của Công ty TNHH Quản lý Xây dựng và Đô thị Miền Nam về việc khảo sát, cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng tại thời điểm Quý IV năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 219/2025/141/ĐS-KT ngày 26/12/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt*); và trên cơ sở rà soát thông tin kê khai giá, niêm yết giá do các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp. Sở Xây dựng thông báo như sau:

1. Công bố giá vật liệu xây dựng Quý IV năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Thông báo này.

2. Nguyên tắc sử dụng thông tin giá

a) Bảng giá vật liệu xây dựng công bố kèm theo Thông báo này để các đơn vị tham khảo trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Việc thanh, quyết toán chi phí phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thông tin giá tại Phụ lục 2 là giá do các đơn vị trực tiếp sản xuất, kinh doanh cung cấp, chịu trách nhiệm về độ chính xác của giá sản phẩm do mình công bố. Các đơn vị, chủ đầu tư khi lập và triển khai dự án cần lựa chọn, đàm phán để đảm bảo mức giá phù hợp, hiệu quả.

c) Chủ đầu tư và các tổ chức có liên quan khi sử dụng thông tin giá vật liệu xây dựng cần căn cứ vào địa điểm xây dựng, nguồn cung ứng, khối lượng

vật liệu, yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, điều kiện thi công và mặt bằng giá thị trường tại thời điểm lập chi phí để lựa chọn vật liệu phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

d) Khuyến khích sử dụng vật liệu tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hiệu quả đầu tư.

đ) Trường hợp dự án có yêu cầu phải sử dụng vật liệu xây dựng đặc thù, không phổ biến trên thị trường, hoặc sử dụng vật liệu nhập khẩu thì phải thuyết minh cụ thể trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thuyết minh thiết kế xây dựng.

3. Đối với vật liệu chưa có trong công bố giá

Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD. Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải khách quan, minh bạch, đảm bảo hiệu quả của dự án.

4. Trường hợp nhà thầu thi công tự khai thác vật liệu đất, đá, cát, sỏi

Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng công trình phải tự tổ chức khai thác và sản xuất các loại vật liệu đất, đá, cát sỏi để phục vụ thi công xây dựng công trình thì phải xác định dự toán giá vật liệu, trong đó tỷ lệ phần trăm (%) chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước theo hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã phường, đặc khu;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử SXD;
- Lưu: VT, KTVL

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Cư

